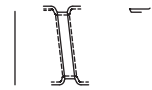


RCCN 日成NBG型金属软管接头 Metal Flexible Conduit Fittings



螺牙规格:管螺纹G/PF牙,公制螺纹Metric,德制螺纹 PG
 产品材质:A.C.F部位优质加厚型锌合金制成.B.E丁腈橡胶(NBR)
 制成.D铁皮制成.
 产品认证:欧洲CE,欧洲环保RoHS / 颜色:金属色(银白色)
 防护等级:IP54
 工作温度:-40°C至100°C,瞬间可耐热达120°C.
 产品特性: 1.加厚型锌合金镀锌或硬铬,外型美观,结构紧密,强度高.
 2.软管护套设计与软管相扣接紧之设计,配合迫紧头装配省时
 便利,抗拉力特强,
 3.可防水、防尘、抗盐、耐酸碱、酒精、油、脂及一般溶剂.
 4.除以下标准规格外,可另按需求任意变动大小及螺纹标准.
 备注:成品均配带螺母A及防水垫片B,可定制特殊规格不同的螺纹和
 配套和管.

单位/Unit:mm

型号 Item No.		螺牙标准		螺纹外径		螺纹长度	接合长度	包装	
锌合金	黄铜镀镍	Thread	对应型号	O.D.	Thread	Thread	Joint	Packing	
		G/M/PG	Corresponding	D1	Length	Length	Length	pcs	
			item no		L1	L2+L3			
管螺纹 /Tube thread NBG-G									
NBG-01G		G1/4"	MCR-01	6	3/16"	13.15	8	16	100
NBG-02G		G1/4"	MCR-02	8	5/16"	13.15	8	16	100
NBG-03G	TNBG-03G	G3/8"	MCR-03	10	1/4"	16.66	8	17	100
NBG-04G	TNBG-04G	G3/8"	MCR-04	13	3/8"	16.66	8	18	100
NBG-05G	TNBG-05G	G1/2"	MCR-05	16	1/2"	20.95	11	23	100
NBG-06G	TNBG-06G	G3/4"	MCR-06	20	3/4"	26.44	14	22	50
NBG-08G	TNBG-08G	G1"	MCR-08	25	1"	33.25	15	28	50
NBG-10G	TNBG-10G	G1 1/4"	MCR-10	32	1 1/4"	42.91	15	30	25
NBG-12G	TNBG-12G	G1 1/2"	MCR-12	38	1 1/2"	47.8	16	32	25
NBG-16G	TNBG-16G	G2"	MCR-16	51	2"	59.6	18	34	10
NBG-20G		G2 1/2"	MCR-20	64	2 1/2"	75.18	22	38	10
NBG-24G		G3"	MCR-24	80	3"	87.88	22	46	5
NBG-32G		G4"	MCR-32	100	4"	113	24	50	5
公制螺牙/Metric thread NBG-M									
NBG-01M		M14*1.5	MCR-01	6	3/16"	M14*1.5	8	16	100
NBG-02M		M14*1.5	MCR-02	8	5/16"	M14*1.5	8	16	100
NBG-03M	TNBG-03M	M16*1.5	MCR-03	10	1/4"	M16*1.5	8	17	100
NBG-04M	TNBG-04M	M16*1.5	MCR-04	13	3/8"	M16*1.5	8	18	100
NBG-05M	TNBG-05M	M20*1.5	MCR-05	16	1/2"	M20*1.5	11	23	100
NBG-06M	TNBG-06M	M25*1.5	MCR-06	20	3/4"	M25*1.5	14	22	50
NBG-08M	TNBG-08M	M32*1.5	MCR-08	25	1"	M32*1.5	15	28	50
NBG-10M	TNBG-10M	M40*1.5	MCR-10	32	1 1/4"	M40*1.5	15	30	25
NBG-12M	TNBG-12M	M50*1.5	MCR-12	38	1 1/2"	M50*1.5	16	32	25
NBG-16M	TNBG-16M	M63*1.5	MCR-16	51	2"	M63*1.5	18	34	10
NBG-20M		M76*2	MCR-20	64	2 1/2"	M76*2	22	38	10
NBG-24M		M88*2	MCR-24	80	3"	M88*2	22	46	5
NBG-32M		M114*2	MCR-32	100	4"	M114*2	24	50	5
德制螺牙/Metric thread NBG-PG									
NBG-03P	TNBG-03P	PG9	MCR-03	10	1/4"	15.2	8	16	100
NBG-04P	TNBG-04P	PG11	MCR-04	13	3/8"	18.6	9	17	100
NBG-05P	TNBG-05P	PG13.5	MCR-05	16	1/2"	20.4	11	23	100
NBG-06P	TNBG-06P	PG21	MCR-06	20	3/4"	28.3	14	23	50
NBG-08P	TNBG-08P	PG29	MCR-08	25	1"	37.0	15	28	50
NBG-10P	TNBG-10P	PG29	MCR-10	32	1 1/4"	37.0	15	30	25
NBG-12P	TNBG-12P	PG36	MCR-12	38	1 1/2"	47.0	16	32	25
NBG-16P	TNBG-16P	PG48	MCR-16	51	2"	59.3	18	34	10